

KẾ HOẠCH

Đảm bảo an sinh xã hội, thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 và phục hồi kinh tế trên địa bàn quận Gò Vấp giai đoạn 2022 – 2026

Căn cứ Kế hoạch số 5042/KH-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố về đảm bảo an sinh xã hội, thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 và phục hồi kinh tế trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2022 – 2026;

Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp ban hành Kế hoạch đảm bảo an sinh xã hội, thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 và phục hồi kinh tế trên địa bàn quận Gò Vấp giai đoạn 2022 - 2026 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tiếp tục triển khai các chính sách hỗ trợ cho người dân, doanh nghiệp theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 và Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 68/NQ-CP; đảm bảo nguyên tắc kịp thời, đúng đối tượng, không bỏ sót, không để trục lợi chính sách.

- Giải quyết cơ bản các nhu cầu về giáo dục, việc làm, thu nhập, chăm sóc sức khỏe, nhà ở cho người dân để sớm hồi phục, ổn định cuộc sống. Đồng thời, khảo sát, thực hiện các chính sách lâu dài, đảm bảo an sinh xã hội mang tính bao quát, toàn diện, bền vững và ứng phó linh hoạt với dịch bệnh.

- Khắc phục những tồn tại, hạn chế về đảm bảo các dịch vụ cơ bản (y tế, giáo dục, nhà ở, thông tin truyền thông, môi trường), chăm sóc sức khỏe tâm thần cho người dân sau đại dịch, năng lực của hệ thống dịch vụ ở cấp cơ sở, hệ thống cơ sở dữ liệu từ cơ sở còn thiếu, yếu và chưa đồng bộ.

2. Yêu cầu

- Công tác đảm bảo an sinh xã hội trong giai đoạn phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội được triển khai và tổ chức thực hiện xuyên suốt, thống nhất, kết nối, hiệu quả, toàn diện về mọi mặt đời sống của người dân.

- Ưu tiên kết hợp giải quyết những vấn đề cấp thiết để hỗ trợ cho người dân bị ảnh hưởng do dịch COVID-19 có hoàn cảnh khó khăn sớm ổn định cuộc sống,

phục hồi và phát triển; đồng thời xây dựng các chính sách mang tính chiến lược, lâu dài, đảm bảo khả năng ứng phó linh hoạt, bền vững của hệ thống an sinh xã hội cho người dân trước các diễn biến của dịch bệnh.

- Đảm bảo kết hợp các nguồn lực thực hiện chính sách an sinh xã hội, trong đó nguồn lực nhà nước giữ vai trò cơ bản, quan trọng, mang tính định hướng; đồng thời huy động các nguồn lực xã hội nhằm phát huy tinh thần “tương thân, tương trợ”, tạo điều kiện thuận lợi để mọi tổ chức, cá nhân cùng góp sức chăm lo cho các đối tượng yếu thế và người dân có hoàn cảnh khó khăn.

II. NỘI DUNG CHÍNH SÁCH

1. Chính sách hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội, người hưởng chính sách có công với cách mạng

1.1. Tiếp tục thực hiện các chính sách trợ cấp ưu đãi người có công, trợ cấp xã hội thường xuyên, trợ giúp đột xuất theo quy định của Chính phủ. Kịp thời triển khai các chính sách mới, thông tin tuyên truyền đến các ban ngành, đoàn thể quận và Ủy ban nhân dân 16 phường, vận động đỡ đầu trợ cấp hàng tháng để tăng mức thu nhập đảm bảo đời sống diện chính sách có mức sống trung bình. Phát động phong trào, vận động quỹ Đền ơn đáp nghĩa để chăm lo cho gia đình chính sách có hoàn cảnh khó khăn.

1.2. Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả phong trào thi đua “Cả nước chung tay vì người nghèo, không để ai bị bỏ lại phía sau” và chương trình giảm nghèo bền vững Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định 1291/QĐ-UBND ngày ngày 15 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt Chương trình Giảm nghèo bền vững Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2025. Phát huy hiệu quả nguồn vốn ưu đãi và tín dụng nhỏ theo nhu cầu của hộ nghèo, cận nghèo để phát triển kinh tế hộ, hỗ trợ phương tiện làm ăn, giới thiệu việc làm, hỗ trợ kéo giảm các thiếu hụt về dịch vụ xã hội.

1.3. Triển khai thực hiện chính sách miễn, giảm phí tham gia giao thông công cộng bằng phương tiện xe buýt theo quy định.

1.4. Thực hiện các chính sách hỗ trợ vay vốn từ nguồn vốn Hỗ trợ giảm nghèo, cụ thể:

- Chính sách giảm lãi suất vay vốn để sản xuất kinh doanh, dịch vụ, tự tạo việc làm cho thành viên hộ nghèo, hộ cận nghèo vay vốn từ năm 2022 đến năm 2025 (áp dụng cho các khoản vay mới trong năm 2022 - 2025).

- Chính sách miễn lãi suất vay vốn để sản xuất kinh doanh, dịch vụ, tự tạo việc làm cho hộ nghèo, hộ cận nghèo có thành viên diện hưởng chính sách người có công từ năm 2022 đến năm 2025.

2. Chính sách đặc thù chăm lo, hỗ trợ người cao tuổi, trẻ em mồ côi và những người có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn quận

2.1. Tổ chức thực hiện kịp thời và đầy đủ các chính sách: Trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ học tập, cấp thẻ bảo hiểm y tế và các chính sách hỗ trợ khác

cho người cao tuổi, trẻ em mồ côi không có người nuôi dưỡng đủ điều kiện hưởng chính sách trợ giúp xã hội theo quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ.

2.2. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 07 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố về chính sách đặc thù chăm lo, hỗ trợ người cao tuổi, trẻ em mồ côi và những đối tượng có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn Thành phố và Công văn 2396/UBND-VX ngày 13 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố về triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND, cụ thể như sau:

2.2.1. Người cao tuổi sống đơn thân, có hoàn cảnh khó khăn (*là người có con, người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng trong độ tuổi lao động có khả năng lao động, người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng duy nhất đã tử vong*) và người cao tuổi sống đơn thân, neo đơn (*không có chồng, vợ, con*) có nguồn thu nhập bằng hoặc thấp hơn mức hộ cận nghèo (*được khảo sát đánh giá tiêu chí hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố, Quyết định số 995/QĐ-UBND ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố quy định chuẩn nghèo đa chiều Thành phố giai đoạn 2021 - 2025 và các văn bản hướng dẫn liên quan*) đang thực tế cư trú tại địa phương có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền theo Luật Cư trú, được chăm lo, hỗ trợ như sau:

a) Cấp thẻ bảo hiểm y tế miễn phí;

b) Mức hỗ trợ hàng tháng: số tiền là 480.000 đồng/người/tháng.

2.2.2. Người trong độ tuổi lao động từ đủ 16 đến dưới 60 tuổi: Thuộc hộ nghèo bị tai nạn lao động, tai nạn giao thông, tai nạn khác (*có xác nhận điều trị của cơ quan y tế có thẩm quyền, của Hội đồng giám định y khoa với tỷ lệ suy giảm khả năng lao động từ 31% trở lên, được quy định tại khoản 1 Điều 47 Luật Bảo hiểm xã hội*); bị bệnh hiểm nghèo (*có xác nhận điều trị theo quy định Danh mục bệnh hiểm nghèo của Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ, Công văn số 6383/BTC-TCT ngày 18 tháng 5 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn Điều 5 của Nghị định số 65/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ, quy định của Bộ Y tế*), đã được cấp thẻ bảo hiểm y tế miễn phí theo diện hộ nghèo, nhưng chưa được hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội hoặc trợ cấp xã hội hàng tháng đang thực tế cư trú tại địa phương có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền theo Luật Cư trú:

Mức hỗ trợ hàng tháng: số tiền là 480.000đ đồng/người/tháng.

2.2.3. Trẻ em đang thực tế cư trú tại địa phương có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền theo Luật Cư trú, mồ côi cha hoặc mẹ và bị người còn lại bỏ rơi, sống với ông, bà hoặc người nuôi dưỡng nhưng hiện nay ông, bà hoặc người nuôi dưỡng đều đã tử vong (*chưa được hưởng trợ cấp xã hội theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP*):

a) Cấp thẻ bảo hiểm y tế miễn phí;

b) Hỗ trợ học phí cho trẻ mầm non, học sinh phổ thông công lập, ngoài công lập và học viên giáo dục thường xuyên bằng với mức học phí do Hội đồng nhân dân Thành phố quy định (riêng trường hợp trẻ em đang học tại các trường tự thực mức hỗ trợ học phí bằng với mức học phí của trường công lập);

c) Mức hỗ trợ hàng tháng:

- Trẻ em dưới 4 tuổi là 1.200.000 đồng/trẻ/tháng
- Trẻ em từ đủ 4 tuổi trở lên là 720.000 đồng/trẻ/tháng.

2.2.4. Trẻ em đang thực tế cư trú tại địa phương có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền theo Luật Cư trú, mồ côi cha hoặc mẹ, người còn lại có mức thu nhập bằng hộ nghèo (được khảo sát đánh giá tiêu chí hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố, Quyết định số 995/QĐ-UBND ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về quy định chuẩn nghèo đa chiều Thành phố giai đoạn 2021 - 2025 và các văn bản hướng dẫn liên quan):

a) Cấp thẻ bảo hiểm y tế miễn phí;

b) Hỗ trợ học phí cho trẻ mầm non, học sinh phổ thông công lập, ngoài công lập và học viên giáo dục thường xuyên bằng với mức học phí do Hội đồng nhân dân Thành phố quy định (riêng trường hợp trẻ em đang học tại các trường tự thực mức hỗ trợ học phí bằng với mức học phí của trường công lập);

c) Mức hỗ trợ hàng tháng là 720.000 đồng/trẻ/tháng.

2.2.5. Trẻ em đang thực tế cư trú tại địa phương có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền theo Luật Cư trú, mồ côi cha hoặc mẹ, người còn lại có mức thu nhập bằng hộ cận nghèo (được khảo sát đánh giá tiêu chí hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố, Quyết định số 995/QĐ-UBND ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về quy định chuẩn nghèo đa chiều Thành phố giai đoạn 2021- 2025 và các văn bản hướng dẫn liên quan):

a) Cấp thẻ bảo hiểm y tế miễn phí;

b) Hỗ trợ học phí cho trẻ mầm non, học sinh phổ thông công lập, ngoài công lập và học viên giáo dục thường xuyên bằng với mức học phí do Hội đồng nhân dân Thành phố quy định (riêng trường hợp trẻ em đang học tại các trường tự thực mức hỗ trợ học phí bằng với mức học phí của trường công lập);

c) Mức hỗ trợ hàng tháng là 480.000 đồng/trẻ/tháng.

2.3. Thực hiện vận động nguồn lực xã hội chăm lo cho người cao tuổi sống neo đơn và trẻ em mồ côi; miễn, giảm phí tham gia các hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao; nhận chăm sóc, phụng dưỡng đến cuối đời cho 100% người cao tuổi sống neo đơn, nhận đỡ đầu hoặc hỗ trợ học tập đến 18 tuổi cho 100% trẻ em mồ côi.

2.4. Chính sách đặc thù chăm lo, hỗ trợ người cao tuổi, trẻ em mồ côi và

những đối tượng có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn Thành phố trong giai đoạn tiếp theo sau khi hết thời gian triển khai thí điểm (ngày 31 tháng 12 năm 2023) theo Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 07 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố.

3. Chính sách hỗ trợ học sinh gặp khó khăn do ảnh hưởng của dịch COVID-19

3.1. Vận động nguồn lực xã hội cho học sinh các bậc học: mầm non, tiểu học, trung học cơ sở (công lập và ngoài công lập) gặp khó khăn do ảnh hưởng bởi dịch COVID-19, gồm:

+ Hỗ trợ chi phí kết nối và phí duy trì đường truyền mạng internet cho 780 học sinh diện hộ nghèo.

+ Hỗ trợ thiết bị học trực tuyến (máy tính bảng, điện thoại thông minh) cho các học sinh diện mồ côi cha mẹ do COVID-19 và diện gia đình khó khăn.

+ Hỗ trợ phương tiện đi học cho 869 học sinh diện hộ nghèo, cận nghèo.

3.2. Thực hiện chính sách miễn, giảm học phí cho học sinh, sinh viên các bậc học: mầm non, tiểu học, trung học cơ sở gặp khó khăn do ảnh hưởng của dịch COVID-19 theo quy định.

4. Chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19, hỗ trợ nâng cao tay nghề và giải quyết việc làm cho người lao động

4.1. Tiếp tục triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 theo quy định tại Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 và Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ.

4.2. Ban hành kế hoạch nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đảm bảo cung ứng, nhu cầu tái cơ cấu các ngành, lĩnh vực kinh tế trên địa bàn quận đến năm 2025.

4.3. Khuyến khích tổ chức, cá nhân đăng ký thành lập các trường nghề đạt chuẩn cho công nhân.

4.4. Tiếp tục hỗ trợ vốn vay từ Chương trình cho vay giải quyết việc làm Thành phố để người lao động tự tạo việc làm.

4.5. Hỗ trợ người lao động tìm việc làm thông qua kết nối cung - cầu lao động, phối hợp tổ chức và thông tin tuyên truyền các sản phẩm dịch vụ việc làm của Trung tâm Dịch vụ việc làm thuộc Sở Lao động - Thương binh và xã hội Thành phố và các Tỉnh để giới thiệu việc làm cho lao động muốn trở về quê làm việc. Kết nối với hệ thống các doanh nghiệp được cấp phép hoạt động cho thuê lại lao động, doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm để có nhiều kênh thông tin việc làm hỗ trợ người lao động ngay khi doanh nghiệp có kế hoạch cắt giảm lao động.

5. Chính sách hỗ trợ nhà ở cho công nhân, người lao động

5.1. Triển khai thực hiện chính sách tăng cường công tác quản lý nhà trọ, hỗ trợ chủ đầu tư sửa chữa cải tạo hoặc đầu tư xây dựng mới nhà trọ, nhà lưu trú cho công nhân, người lao động theo Công văn số 3075/UBND-ĐT ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố đến các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân 16 phường.

5.2. Tham mưu xây dựng quy trình tiếp nhận hồ sơ, hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ cấp giấy phép xây dựng cho hộ gia đình, cá nhân thực hiện việc xây dựng, sửa chữa, cải tạo công trình cho công nhân, người lao động thuê trên địa bàn quận Gò Vấp theo hướng dẫn của Sở Xây dựng.

5.3. Phối hợp góp ý Đề án tăng cường năng lực tài chính cho Quỹ Phát triển nhà ở Thành phố để thực hiện đầy đủ chức năng đầu tư và phát triển nhà ở xã hội, nhà lưu trú công nhân, nhà trọ cho công nhân, người lao động thuê trên địa bàn Thành phố.

6. Chính sách chăm sóc sức khỏe tâm thần cho người dân, người nhiễm COVID-19 và thân nhân

6.1. Tăng cường hoạt động truyền thông, giáo dục về chăm sóc sức khỏe tâm thần cho các nhóm đối tượng tiêu điểm (học sinh, sinh viên, nhóm địa bàn dân cư, ...)

- Cung cấp thông tin chính thống, đầy đủ về công tác phòng, chống dịch COVID-19 để người dân theo dõi và biết các kiến thức cơ bản và cần thiết (cách chăm sóc người nhiễm bệnh F0 ở nhà, các biện pháp tự cách ly người nhiễm bệnh, người tiếp xúc, cách giữ bản thân an toàn trong và sau mùa dịch,..).

- Đảm bảo người dân được cung cấp đầy đủ các thông tin liên lạc hỗ trợ cơ bản tại địa phương thông qua Tổ phản ứng nhanh phòng, chống dịch tại địa phương (Ủy ban nhân dân phường, Công an phường, Trạm Y tế phường); đường dây nóng giải đáp, hỗ trợ về chế độ, chính sách; các kênh/mô hình/đường dây nóng hoặc cổng thông tin trợ giúp về sức khỏe tâm thần và tâm lý xã hội liên quan đến COVID-19; đường dây nóng hỗ trợ khi gặp tình huống có trường hợp F0 hay nghi ngờ F0 tử vong tại nhà, hỗ trợ người dân tiếp cận các nghi thức an táng, mai táng khi có người thân qua đời do COVID-19.

- Xây dựng các mô hình chăm sóc, điều trị chuyên sâu về sức khỏe tâm thần để có sự can thiệp, hỗ trợ kịp thời cho các đối tượng cần hỗ trợ. Đẩy mạnh truyền thông, đặc biệt là các phương thức kết nối trực tuyến về các nguồn lực và các dịch vụ hỗ trợ đang có đến với mọi đối tượng người dân; Xây dựng các chương trình giải trí và các hoạt động thư giãn, bài tập trên các hướng dẫn của cơ quan truyền thông.

- Thực hiện chương trình hỗ trợ người dân tái phục hồi sau đại dịch như việc làm, phát triển bản thân, học tập và lao động. Hỗ trợ người dân được tiếp cận với các chính sách của Trung ương và Thành phố về phát triển kinh tế, an sinh xã hội, chăm sóc sức khỏe.

6.2. Xây dựng và bồi dưỡng mạng lưới nhân viên y tế, người hỗ trợ chăm sóc sức khỏe tâm thần.

- Thông kê, đánh giá nguồn nhân lực đảm bảo tham gia công tác chăm sóc sức khỏe tâm thần trên địa bàn quận.

- Phát triển hình thức tư vấn tâm lý để chăm sóc tâm thần cho người dân sau đại dịch. Triển khai các chính sách khuyến khích, kết nối các tổ chức, cá nhân từ Hội Khoa học Tâm lý - Giáo dục, các trung tâm tư vấn tâm lý, các trường đại học có đủ nguồn lực về vật chất và con người... tham gia hoặc thành lập các dự án hỗ trợ cộng đồng về công tác chăm sóc sức khỏe tâm thần.

6.3. Nâng đỡ tinh thần chuyên biệt cho nhóm người yếu thế (trẻ em mồ côi, người lang thang, cơ nhỡ) gồm: xác định biểu hiện và mức độ tổn thương; thực hiện các biện pháp tác động lên người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đối tượng; thực nghiệm các biện pháp tác động giảm thiểu tổn thương; triển khai giải pháp chăm sóc tinh thần cho đối tượng.

6.4. Chăm sóc, phục hồi tình trạng sức khỏe tâm thần cho nhóm người làm việc tuyến đầu (nhân viên y tế, công an, quân đội, tình nguyện viên). Triển khai ứng dụng trực tuyến (App) để người bệnh tự đánh giá mức độ triệu chứng tâm lý và bệnh lý nặng nhẹ của bản thân. Tổ chức các hội nghị, tập huấn hướng dẫn các phương pháp can thiệp, cách thức cải thiện sức khỏe về tâm lý và bệnh lý của người sau mắc COVID-19.

7. Ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu dùng chung

Xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung về lao động, việc làm, an sinh xã hội theo cơ cấu làm cơ sở xây dựng và hoàn thiện hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, theo dõi; qua đó nắm bắt kịp thời các vấn đề về an sinh xã hội, lao động, việc làm để tham mưu Ủy ban nhân dân quận chỉ đạo, triển khai các gói chính sách cho các đối tượng gặp khó khăn với mục đích đảm bảo hỗ trợ đúng và đủ đối tượng, kịp thời, công bằng, công khai, minh bạch, nhanh chóng, thiết thực.

III. KINH PHÍ

- Nguồn ngân sách Nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành.

- Nguồn kinh phí hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội tham mưu Kế hoạch đảm bảo an sinh xã hội, thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 và phục hồi kinh tế trên địa bàn quận Gò Vấp giai đoạn 2022 - 2026, có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc triển khai các hoạt động, tổng hợp báo cáo, tham mưu công tác sơ kết, tổng kết trình Ủy ban nhân dân quận; đồng thời chủ trì triển khai, tham mưu đề xuất nội dung chính sách được phân công tại

khoản 1.1, khoản 1.2, khoản 1.4, khoản 2, khoản 4 và Khoản 7 Mục II Kế hoạch này.

2. Giao Phòng Giáo dục và Đào tạo: Triển khai, phối hợp các đơn vị, phòng ban chuyên môn quận và Quận Đoàn tham mưu đề xuất chính sách được phân công tại khoản 3 Mục II Kế hoạch.

3. Giao Phòng Y tế: Chủ động triển khai, tham mưu đề xuất nội dung chính sách được phân công tại khoản 6 Mục II Kế hoạch.

4. Giao Phòng Tài chính - Kế hoạch tham mưu Ủy ban nhân dân quận dự toán nguồn kinh phí triển khai, tổ chức thực hiện tại Mục III theo quy định.

5. Giao Phòng Quản lý Đô thị: Tham mưu đề xuất nội dung chính sách được phân công tại khoản 5 Mục II Kế hoạch.

6. Văn phòng Ủy ban nhân dân quận: Tham mưu thực hiện các nội dung được phân công tại khoản 7 Mục II Kế hoạch.

7. Giao Phòng kinh tế, Phòng Tư pháp, Phòng Văn hóa và Thông tin, Bảo hiểm xã hội quận, Chi Cục thuế quận, Quận Đoàn, Hội Liên hiệp Phụ nữ quận, Liên đoàn Lao động: phối hợp với các đơn vị, phòng, ban có liên quan triển khai, đề xuất chính sách và tổ chức thực hiện Kế hoạch này.

8. Ủy ban nhân dân 16 phường: Chủ động xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch tại địa phương, đảm bảo kịp thời, hiệu quả, đồng bộ.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận: Xây dựng Kế hoạch huy động các nguồn lực để phối hợp các đơn vị có liên quan thực hiện các nội dung hoạt động và giám sát việc thực hiện Kế hoạch.

Ủy ban nhân dân quận yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 16 phường căn cứ chức năng nhiệm vụ và tình hình thực tế tại địa phương, đơn vị, xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện Kế hoạch đảm bảo an sinh xã hội, thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 và phục hồi kinh tế trên địa bàn quận Gò Vấp giai đoạn 2022 - 2026. Định kỳ kiểm tra, báo cáo sơ kết hàng năm (trước ngày 01 tháng 11) và báo cáo giai đoạn (trước ngày 01 tháng 11 năm 2025) gửi về Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân quận. /.

Nơi nhận:

- Sở LĐTBXH Thành phố;
- Thường trực Quận ủy;
- UBND quận: CT và các PCT;
- UBMTTQ Việt Nam quận;
- Các đơn vị, ban ngành, đoàn thể quận;
- UBND 16 phường;
- Lưu: VT./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đào Thị My Thu